

PHONG CÁCH GIÁO DỤC CỦA CHA MẸ VÀ NHỮNG ẢNH HƯỞNG CỦA NÓ ĐỐI VỚI TRẺ VỊ THÀNH NIÊN

LÊ THỊ NGỌC LAN*

Ngày viết bài: 15/02/2017; ngày sửa chữa: 16/02/2017; ngày duyệt đăng: 18/02/2017.

Abstract: Parenting styles have been studied by many world psychologists and educators (Diana Baumrind, Macscoby and Martin, Scott and McCabe, Eccles and McCarthy, Berger K.S...). Generally, these studies show that the styles of behaviors of parents affect self-assessment, self-consciousness, psychological development and social behaviors of their children, especially in the adolescent ages.

Keywords: Parenting style, influence, adolescence.

1. Đặt vấn đề

Quá trình hình thành và phát triển tâm lí của một con người chịu ảnh hưởng của rất nhiều yếu tố, mà một trong những yếu tố cơ bản, tác động mạnh mẽ nhất đến sự phát triển hành vi, tâm lí, tính cách của con người... chính là gia đình và giáo dục gia đình, hay có thể nói rõ hơn chính là *phong cách giáo dục* (PCGD) của cha mẹ. Từ lâu, vấn đề PCGD của cha mẹ đã được các nhà nghiên cứu Tâm lí học, Giáo dục học quan tâm, trong đó phải kể đến một số tác giả tiêu biểu, điển hình như Diana Baumrind (1967), Macscoby và Martin (1983), Scott và McCabe (1991), Eccles và McCarthy (1994), Berger K.S 1998)... Nhìn chung, các nghiên cứu này đều cho thấy *phong cách* (PC) ứng xử của cha mẹ có ảnh hưởng tới sự tự đánh giá, tự ý thức, sự phát triển tâm lí cũng như hành vi xã hội của những đứa con, đặc biệt là những đứa con trong độ tuổi vị thành niên [1] [2] [3].

Vậy, PCGD của cha mẹ là gì và vì sao chúng lại ảnh hưởng đến sự phát triển nhân cách, hành vi của trẻ?

2. Một số vấn đề về lí luận

2.1. Khái niệm PCGD của cha mẹ. PCGD của cha mẹ trong tiếng Anh được định nghĩa là "Parenting style", bao gồm hai từ: "parenting" (việc giáo dục con của cha mẹ) và "style" (PC).

Có khá nhiều định nghĩa khác nhau về PCGD của cha mẹ. Chẳng hạn, Darling và Steiberg (1993) cho rằng: "*PCGD của cha mẹ là một tập hợp những thái độ đối với trẻ và tạo ra một môi trường cảm xúc mà tại đó, các hành vi của bố mẹ được biểu hiện*" [4; tr 587-496] hay Christopher (2005) cho rằng: "*PCGD của cha mẹ là một cấu trúc tâm lí đại diện cho*

những chiến lược tiêu chuẩn mà các cha mẹ sử dụng trong việc nuôi dạy con của họ. Chất lượng của việc nuôi dạy được cho là cần thiết hơn so với lượng thời gian mà cha mẹ dành cho con" [5; tr 125-146]. Tương tự, **Từ điển Bách khoa toàn thư** định nghĩa "*PCGD của cha mẹ là một cấu trúc tâm lí thể hiện quan điểm, thái độ, hành vi của cha mẹ cũng như những giá trị mà cha mẹ theo đuổi*" [5; tr 345]. Như vậy, có thể thấy, các định nghĩa trên đều nhấn mạnh rằng: PCGD của cha mẹ là những thái độ, hành vi và chiến lược mà cha mẹ sử dụng trong quá trình dạy con của mình. Tuy nhiên, trong bài viết này, chúng tôi đồng ý hoàn toàn với định nghĩa về PCGD của PGS, TS. Trương Khánh Hà và coi đây là khái niệm xuyên suốt trong bài viết của mình: "*PCGD của cha mẹ là một cấu trúc tâm lí thể hiện quan điểm, thái độ, hành vi của cha mẹ cũng như những giá trị mà cha mẹ theo đuổi trong việc dạy con cái*" [7; tr 46].

2.2. Phân loại các PCGD. Có khá nhiều nghiên cứu và cách phân loại về PCGD của cha mẹ. Tuy nhiên, các nghiên cứu đều chịu ảnh hưởng bởi quan điểm phân loại PCGD của Diana Baumrind (1967). Đầu tiên, Baumrind đưa ra 3 PCGD tiêu biểu, dựa trên mức độ đòi hỏi (kiểm soát, giám sát, nhu cầu trưởng thành) và đáp ứng (ấm áp, chấp nhận, tham gia). 3 PCGD đó là: Độc đoán (Authoritarian); Thảm quyền/dân chủ (Authoritative) và Tự do/dễ dãi (Permissive). Tuy nhiên, về sau, Maccoby và Martin, trong các nghiên cứu chuyên sâu của mình đã bổ sung thêm một PCGD nữa là "Bỏ mặc/Thờ ơ, không quan tâm"... Do vậy, chúng tôi tổng hợp lại 4 PCGD

* Tạp chí Giáo dục

chính được đa số các nhà nghiên cứu Tâm lý học tán thành, đó là:

- *PC dân chủ*: Theo Diana Baumrin (1989) PC cha mẹ dân chủ thì có nhiều ấm áp (ví dụ: cha mẹ diễn tả nhiều cảm xúc tích cực tới đứa trẻ: ôm, nựng, nói lời yêu thương, âu yếm...). Cha mẹ đưa ra những nguyên tắc, luật lệ phù hợp với lứa tuổi của trẻ và sẵn sàng lắng nghe, trao đổi, thảo luận những luật lệ đưa ra sao cho cả cha mẹ và con đều cảm thấy thoải mái nhất, mặc dù cuối cùng thì cha mẹ vẫn là người đưa ra những quyết định cuối cùng. Cha mẹ dân chủ là những người tỏ ra nồng nhiệt, thích bộc lộ cảm xúc yêu thương tới trẻ, tôn trọng trẻ. Những yêu cầu mà họ đưa ra luôn được giải thích cặn kẽ, phù hợp với trẻ và họ không áp đặt trẻ mà để trẻ được thảo luận, thương lượng, nhờ đó, trẻ cảm thấy tự tin, độc lập, có chính kiến và tin tưởng cha mẹ hơn...

- *PC độc đoán*: Ngược lại với PC dân chủ là PC độc đoán. Nếu trong PC dân chủ, cha mẹ tỏ ra nồng ấm, tôn trọng con bao nhiêu thì PC độc đoán lại thể hiện sự lạnh lùng, áp đặt của cha mẹ bấy nhiêu. Những bậc cha mẹ theo PC độc đoán thường có xu hướng áp đặt con cái, đưa con cái vào luật lệ và sự kiểm soát gắt gao. Họ thường tỏ ra rất khô khan, cứng nhắc. Khi đưa ra bất cứ luật lệ, nguyên tắc nào, họ bắt buộc trẻ phải tuân theo mà không kèm theo bất cứ một sự lý giải hay thương lượng, trao đổi nào. Nếu đứa trẻ không tuân thủ, nghe lời hay khi làm điều gì đó sai trái, thất bại, họ sẽ trừng phạt trẻ bằng các biện pháp thô bạo như đánh đập. Họ thường dạy con bằng cách đưa ra chỉ dẫn - đứa trẻ tuân theo và không khuyến khích, mời gọi trẻ tham gia vào việc cùng đưa ra quyết định. Theo Diana Baumrind, những đứa trẻ sống trong gia đình có PC độc đoán thường là những đứa trẻ vâng lời, nhưng có mức hạnh phúc thấp, thiếu năng lực xã hội và lòng tự trọng, tự đánh giá bản thân thấp. Còn Berger Kathleen Stasen thì nhấn mạnh rằng, những đứa trẻ sống trong gia đình có cha mẹ độc đoán thường hay lo lắng, thiếu tự tin và kỹ năng giao tiếp kém.

- *PC dễ dãi, nuông chiều*: Tương tự như PC làm cha mẹ dân chủ, PC làm cha mẹ dễ dãi, nuông chiều được mô tả bởi sự nồng ấm cao của cha mẹ (như thường tỏ ra rất quan tâm, âu yếm con) nhưng lại rất ít khi đưa ra đòi hỏi, yêu cầu hay kiểm soát hành động của con. Theo Baumrind, cha mẹ có PC tự do thường đáp ứng nhiều hơn là đòi hỏi (nghĩa là “cho” nhiều, “nhận” ít), ít thể hiện quyền uy, quyền lực của cha mẹ và luôn coi con cái là bạn hơn là vị trí “trên - dưới” “cha - con”. Những cha mẹ có xu hướng dễ dãi, nuông chiều thường tỏ ra tôn trọng con quá mức, cho chúng

nhiều “quyền” “lợi ích” hơn những gì chúng đáng được hưởng. Do đó, ngay cả khi chúng phạm lỗi lầm cũng thường được cha mẹ xuê xoa, dễ dàng cho qua. Việc cha mẹ quá nuông chiều, dễ dãi thường tạo cho trẻ tính phụ thuộc tùy tiện, thiếu kỉ luật cũng như thiếu khả năng chịu đựng áp lực, sự cạnh tranh...

- *PC thờ ơ, không quan tâm*. Những cha mẹ có khuynh hướng theo đuổi PCGD thờ ơ/không quan tâm thường là những người ít quan tâm, ít đòi hỏi và ít kiểm soát con vì không muốn gây cho con sự phiền toái, áp lực, căng thẳng. Nói chung, cha mẹ không thể hiện sự nồng ấm, tình cảm đối với con, không đáp ứng những yêu cầu hợp lí và những nhu cầu cần thiết của con cũng như không đặt ra bất cứ yêu cầu, kỉ luật gì bắt buộc con phải tuân theo. Cha mẹ thờ ơ - không quan tâm có rất ít sự kì vọng, mong chờ vào hành vi của con trẻ. Tuy nhiên, vì lớn lên không được cha mẹ hướng dẫn hay định hướng trước những vấn đề quan trọng của cuộc sống nên trẻ thường tỏ ra lúng túng, thiếu tự tin vào bản thân. Mặt khác, vì không cảm nhận được sự yêu thương cũng như trách nhiệm cha mẹ dành cho mình nên những trẻ này khi lớn lên thường có xu hướng thiếu sự kiểm soát, lòng tự trọng thấp, khó thích nghi và không cảm thấy hạnh phúc...

Trên đây là 4 PCGD điển hình thường thấy ở các bậc cha mẹ. Tuy nhiên, Baumrind khẳng định rằng: trong quá trình giáo dục của mình, đa số cha mẹ thường áp dụng đồng thời tất cả 4 PC ứng xử trên đối với con của họ. Tuy nhiên, về cơ bản, cha mẹ vẫn có PCGD con điển hình và tương đối ổn định trong một thời gian dài. Việc lựa chọn PCGD nào chính tùy thuộc rất nhiều vào đặc điểm tâm lí cá nhân, trình độ học vấn, hiểu biết, văn hóa vùng miền, nghề nghiệp... của từng bậc cha mẹ.

3. Ảnh hưởng của PCGD của cha mẹ đối với con ở tuổi vị thành niên

Có khá nhiều nhà nghiên cứu Tâm lý học, xã hội học nghiên cứu về mối quan hệ ảnh hưởng giữa gia đình, phong cách quan hệ, ứng xử của và hành vi của trẻ tuổi thanh thiếu niên. Có thể kể một số tác giả tiêu biểu ở nước ngoài như D. Baumrind, E Maccoby, Martin, N. Darling, J.C. Grace, Chao, Liu...; trong nước cũng có một số nghiên cứu nổi bật của các tác giả như Lê Thị (1998), Mạc Văn Trang (1979, 1996), Ngô Công Hoàn (1999), Nguyễn Thị Quý (2000), Lê Như Hoa (2001), Hoàng Gia Trang (2003, 2015), Trương Khánh Hà (2011), Nguyễn Linh Khiếu (2002), Lưu Song Hà (2008), Vũ Thị Khánh Linh (2012), Nguyễn Thị Anh Thư (2016), Đỗ Ngọc Khanh (2014), Nguyễn Hồi Loan (2000), Trần Thành Nam (2015),

Nguyễn Bá Đạt (2015)... [8]. Các nghiên cứu này đã chỉ ra: có mối liên hệ nhất định giữa cách thức cha mẹ quan hệ với con cái (PCGD trong gia đình của cha mẹ đối với con), bầu không khí tâm lý gia đình với sự phát triển hành vi của trẻ... Dưới đây chúng tôi khái quát sự ảnh hưởng của PCGD cha mẹ lên một số đặc điểm tâm lý, hành vi chính của trẻ:

3.1. PCGD của cha mẹ ảnh hưởng tới sự tự đánh giá của trẻ: Trong một khảo sát về PCGD của cha mẹ đối với con [7] trên 256 học sinh, 256 cha mẹ và 6 cô giáo chủ nhiệm vào năm 2011, tác giả Trương Khánh Hà nhận xét: có 23% cha mẹ có PCGD độc đoán và 44% cha mẹ có PCGD dân chủ; 9,4% cha mẹ có PC nuôi chiều và 2,3% cha mẹ có PC phó mặc, không quan tâm, không đoái hoài gì đến con. Kết quả khảo sát cũng chỉ ra các bậc cha mẹ có trình độ đại học có xu hướng yêu cầu cao ở con và bắt con phải nghe theo ý mình nhiều hơn so với các cha mẹ có trình độ thấp hơn. Cha mẹ thường hay chiều chuộng trẻ nam hơn và kiểm soát các em nữ hơn. Cha mẹ cũng hay mắng mỏ phê phán con đầu nhiều hơn so với con thứ hai [7; tr 46].

Tìm hiểu tương quan giữa PCGD dân chủ và độc đoán của cha mẹ với sự tự đánh giá của con, kết quả khảo sát cho thấy: *có sự tương quan nghịch và khá rõ nét giữa mức độ độc đoán của cha mẹ và mức độ tự đánh giá của trẻ về vai trò, vị thế của mình trong gia đình* ($r = 0,343$ với $p=0,000$). Ngược lại, *có sự tương quan thuận* giữa mức độ dân chủ của cha mẹ và mức độ tự đánh giá của trẻ về lĩnh vực này. Những trẻ đánh giá cha mẹ có PCGD độc đoán thường nghĩ rằng mình là gánh nặng của gia đình, cảm thấy mình là người thừa, bị bỏ rơi, không được quan tâm, không có giá trị trong gia đình... Ngược lại, những trẻ đánh giá cha mẹ có PCGD dân chủ thường tỏ ra lạc quan, tự tin về chính mình, cảm thấy mình có giá trị, có vị trí trong gia đình, được cha mẹ yêu thương, cảm thông, thấu hiểu... luôn cảm thấy tự hào về mình, gia đình mình, có đánh giá tích cực về bản thân và gia đình...

Tương tự, trong luận án tiến sĩ của mình, tác giả Nguyễn Thị Anh Thư [9] đã chỉ ra rằng: Trong 4 PCGD được khảo sát, học sinh đánh giá cha mẹ có xu hướng dân chủ là chính; tuy nhiên, cha mẹ không sử dụng một kiểu PCGD mà có sự kết hợp các PCGD khác nhau trong nuôi dạy con.

Nghiên cứu cũng chỉ ra đánh giá về PCGD của cha mẹ có mối tương quan với sự tự đánh giá của bản thân học sinh. Cụ thể: Học sinh đánh giá cha mẹ có PCGD dân chủ và tự do có mối tương quan thuận với sự tự đánh giá của các em trên lĩnh vực cảm xúc,

tương lai và gia đình. Học sinh đánh giá cha mẹ có có PCGD độc đoán có mối tương quan nghịch với tự đánh giá của các em trên lĩnh vực này. Đồng thời, kết quả nghiên cứu cũng cho thấy: HS đánh giá PCGD dân chủ của cha mẹ kết hợp sự quan tâm đến đời sống tình cảm của con là yếu tố làm tăng sự tự đánh giá (tự tin) của các em.

3.2. PCGD của cha mẹ ảnh hưởng tới tính cách của trẻ: Kết quả nghiên cứu của Trương Khánh Hà [7] dựa trên đặc điểm PCGD của cha mẹ cho thấy: khoảng 35% số người được hỏi cho rằng cha mẹ có phong cách “độc đoán”, chỉ có khoảng 10% đánh giá cha mẹ mình có phong cách “uy tín”, một số ít cha mẹ “nuông chiều” hoặc “phó mặc”, còn lại phần lớn cha mẹ có phong cách pha trộn giữa các phong cách nói trên. Điều đáng chú ý là những sinh viên đánh giá cha mẹ “độc đoán” thường có kết quả học tập khá tốt, nhưng lại kém hơn ở các kĩ năng xã hội và tự đánh giá thấp hơn so với những sinh viên có cha mẹ uy tín. Kết quả khảo sát cũng cho thấy: cha mẹ có xu hướng nghiêm khắc, hay mắng mỏ, phê bình đứa con thứ nhất hơn so với đứa con thứ hai. Điều này đã tác động không nhỏ đến suy nghĩ, nhận thức và sự tự tin của trẻ. Những đứa trẻ bị cha mẹ nghiêm khắc, kiểm soát gắt gao thường tỏ ra “khó chịu với sự cấm đoán”, “không nghe lời, dễ có hành vi kích động, tự đánh giá bản thân thấp...”

Kết quả nghiên cứu của D.Baumrind, E. Maccoby, Berger Kathleen Stasen cũng tương đối nhất quán khi cho rằng “những đứa trẻ của những cha mẹ có uy tín (dân chủ) thường có khả năng thích ứng tốt hơn so với những đứa trẻ khác. Chúng thường tự tin, có khả năng tự kiểm soát và có uy tín về mặt xã hội. Ngược lại, những đứa trẻ sống dưới phong cách độc đoán của cha mẹ thường có hành vi xã hội khiếm khuyết, hay lo lắng, thiếu tự tin vào bản thân, thụ động (luôn cần người thúc giục, hướng dẫn), ít có kĩ năng giao tiếp xã hội [1][2]. Tương tự, những cha mẹ “thờ ơ/nuông chiều” con quá mức cũng dễ gây cho con tính thụ động, kĩ năng giao tiếp xã hội kém, không thích nghi và kém tự chủ, luôn trông chờ vào sự hỗ trợ của người khác...”

Liên quan đến PCGD của cha mẹ đến tính cách của trẻ như tính tích cực giao tiếp, nghiên cứu của Vũ Thị Khánh Linh [9] chỉ ra: Trong thực tiễn giáo dục gia đình tồn tại cả 3 PC: Dân chủ, tự do và độc đoán. Tuy nhiên, PCGD dân chủ vẫn chiếm ưu thế hơn hai PC còn lại. Ở những gia đình mà cha mẹ sử dụng PCGD dân chủ, tính tích cực giao tiếp của trẻ với cha mẹ nói riêng, với xã hội nói chung tương đối cao, trẻ tự tin, tự chủ, có sự phát triển tâm lý tốt, tính cách hướng ngoại,

vui vẻ; ngược lại, con cái có xu hướng giảm dần tính tích cực giao tiếp ở những gia đình mà cha mẹ có PCGD độc đoán. Trẻ thường cảm giác lo sợ, e ngại, rụt rè và sống khép kín, có xu hướng tự đánh giá bản thân tương đối thấp...

Tuy nhiên, ảnh hưởng của PCGD của cha mẹ đối với con cũng rất khác nhau ở những nền văn hóa khác nhau. Đặc trưng văn hóa xã hội, truyền thống lịch sử dân tộc ở mỗi quốc gia quy định nên PCGD tương ứng. Ví dụ: các nghiên cứu về PCGD ở phương Tây có xu hướng đề cao PCGD dân chủ, ngược lại, ở các nước châu Á thường thiên về PCGD độc đoán, đề cao yếu tố kỉ luật, giám sát (như Việt Nam, Trung Quốc, Hàn Quốc...). Ở Trung Quốc, việc cha mẹ áp dụng PCGD độc đoán đã mang lại những hiệu quả to lớn cho con cái họ trong học tập [6]. Các nghiên cứu của Chao (1994), Mimi Chang (2007) cũng đã chỉ ra sự khác biệt rất lớn về PCGD của cha mẹ Mỹ gốc Trung Quốc và người Mỹ chính thống: các bà mẹ Trung Quốc khi đã di cư sang Mỹ (hay các nước khác), họ vẫn mang theo PCGD độc đoán, chuyên quyền để dạy dỗ con cái và thành tích của con cái họ đều đạt kết quả tích cực. Điển hình của hiện tượng này là giáo sư Am Chua, mặc dù đã sang Mỹ sinh sống và giảng dạy, bà vẫn áp dụng hình thức giáo dục cực kì khắc nghiệt, "phát xít" đối với hai cô con gái của mình và cả hai đã vào được các trường đại học danh giá nhất là Havard và Yale. Hình thức giáo dục "hà khắc đến mức phát xít" của Am Chua được xem là một "cái tát" vào nền giáo dục phương Tây nói chung, Mỹ nói riêng vì đã đi ngược lại với văn hóa ứng xử giáo dục của nước này... Tuy nhiên, mặc cho những phê phán của các ông bố bà mẹ Mỹ, Amchua vẫn tin rằng đó là phương thức giáo dục đúng đắn, sáng suốt của mình (Am Chua "Khúc chiến ca của mẹ Hồ", NXB Phụ nữ, H. 2013).

3.3. PCGD của cha mẹ ảnh hưởng đến hành vi lệch chuẩn của trẻ. Có khá nhiều nghiên cứu trong và ngoài nước về mối liên hệ giữa hành vi lệch chuẩn của trẻ và PCGD của cha mẹ. Ở đây chúng tôi chỉ xin điểm qua một số nghiên cứu trong nước như Lê Như Hoa, Mạc Văn Trang, Lưu Song Hà, Ngô Thị Ngọc Anh, Trần Thành Nam,... Các nghiên cứu này đều chỉ ra việc gia đình quá nuông chiều, buông lỏng (liên quan đến PCGD thờ ơ - bỏ mặc - không quan tâm) hoặc quá khắc nghiệt trong việc nuôi dạy con (liên quan đến PCGD độc đoán) là điều kiện thuận lợi để trẻ phát triển những HVLC. Chính Margot Priot (2000), từ việc nghiên cứu hành vi có vấn đề của trẻ vị thành niên đã kết luận rằng: sự quản lí không chặt chẽ của

cha mẹ là một trong những nguyên nhân trực tiếp dẫn đến hành vi chống đối xã hội của các em.

Tác giả Trần Thành Nam trong nghiên cứu về "Mối liên hệ giữa PC hành vi làm cha mẹ và các biểu hiện rối loạn hành vi cảm xúc ở thanh thiếu niên" (khảo sát 172 khách thể từ 13-16 tuổi ở Trường giáo dưỡng tại TP. Biên Hòa (Đồng Nai) năm 2015) đã cho thấy: PC, hành vi ứng xử của cha mẹ có ảnh hưởng đến các rối loạn hành vi cảm xúc của trẻ. Cụ thể: PC làm cha mẹ dễ dãi, nuông chiều có tương quan thuận với các nhóm vấn đề lo âu, trầm cảm, than phiền cơ thể, vấn đề chú ý, hành vi xâm kích và hành vi phá luật (với hệ số tương quan từ 0,21-0,3: mức tương quan yếu). Ngược lại, PC làm cha mẹ độc đoán có tương quan thuận với các vấn đề lo âu trầm cảm, thu mình trầm cảm, hành vi chú ý, hành vi xâm kích và hành vi phá luật... Tóm lại, trong các PCGD được khảo sát, PC dễ dãi nuông chiều ảnh hưởng nhiều nhất (dự báo 7/8 nhóm rối loạn), tiếp theo là PC cha mẹ độc đoán (dự báo 5/8 nhóm rối loạn) [11; tr 56].

Cũng liên quan đến mối tương quan giữa hành vi lệch chuẩn của trẻ và PCGD của cha mẹ, tác giả Lưu Song Hà trong nghiên cứu của mình đã chỉ ra: hiện tượng học sinh có hành vi lệch chuẩn đang ngày càng gia tăng và có nguy cơ đáng báo động. Tuy nhiên, tác giả khẳng định những hành vi lệch chuẩn đó có mối quan hệ khá chặt chẽ với cách thức ứng xử của cha mẹ đối với con cái: Những đứa trẻ bị cha mẹ đối xử bàng quan - xa cách có xu hướng vi phạm nhiều chuẩn mực hành vi hơn những em được cha mẹ đối xử tin tưởng - bình đẳng. Từ đó, tác giả gợi ý một số phương pháp như xây dựng kĩ năng lắng nghe tích cực ở cha mẹ và con cái; hình thành kĩ năng giải quyết vấn đề cho cha mẹ khi con có hành vi lệch chuẩn... nhằm hạn chế và khắc phục một số hành vi lệch chuẩn của các em ở lứa tuổi này [8; tr 9-12].

Như vậy, có khá nhiều nghiên cứu dưới góc độ Tâm lí học liên quan đến cách thức ứng xử (hay giáo dục) của cha mẹ đối với con cái. Những nghiên cứu đó đều khẳng định có mối liên hệ nhất định giữa PCGD của cha mẹ và những hành vi mong muốn (hoặc không mong muốn), chuẩn (hay lệch chuẩn) của trẻ... Điều này chứng tỏ sự quan tâm của xã hội cũng như các nhà nghiên cứu về vấn đề này ngày càng nhiều, đặc biệt là trong xã hội đang gia tăng mức độ lệch chuẩn của các hành vi ở thanh thiếu niên nước ta như hiện nay. □

Tài liệu tham khảo

[1] D. Baumrind (1991). *The influence of perenting*

style on adolescent competence and substance use. Journal of Early Adolescence, tr. 56.

[2] Marccoby, E.E, & Martin, J.A. Socialization in the context of the family: Parent-child interaction. In P.H.Mussen (Ed) & E.M. Hetherington (Vol. ed), Handbook of child psychology: Vol. 4. Socialization, personality and social developmet (4th ed, pp.1-101). New York: Wiley, 1983.

[3] J.C Grace, B.Don. *Human development*. Ninth Edition, Prentice Hall, 2002.

[4] N. Darling, L. Steinberg (1993). “Parenting Style as context: An Intergative Model”. Psychological Bulletin 1993. Vol. 113, No.3, pp.487-496.

[5] Spera Christopher (1 June 2005). “A Review of the Relationship Among Parenting Practices, Parenting Styles and Adolescent School Achievement”, Educational Psychology Review 17 (2): pp 125-146. Doi: 10.1007/s10648-005-3950-1. Retrieved 1 December 2014.

[6] R.K. Chao. Beyond parental control and authoritarian parenting style: Understanding Chinese

parenting style: understanding chinese parenting through the cultural notion of training. Child Development, 65 (4) (1994) 1111.

[7] Trương Khánh Hà (2012). “*Phong cách giáo dục của cha mẹ và ảnh hưởng của nó đối với con tuổi vị thành niên*”. Tạp chí Tâm lí học, số 4.

[8] Lưu Song Hà (2008). *Cách thức cha mẹ quan hệ với con và hành vi lệch chuẩn của trẻ*. NXB Khoa học xã hội.

[9] Vũ Thị Khánh Linh (2012). *Mối tương quan giữa phong cách giáo dục của cha mẹ và tính tích cực giao tiếp với cha mẹ của thiếu niên*. Luận án tiến sĩ Tâm lí học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

[10] Nguyễn Thị Anh Thư (2016). *Đánh giá về phong cách giáo dục của cha mẹ và tự đánh giá của học sinh trung học cơ sở*. Luận án tiến sĩ Tâm lí học, Đại học Quốc gia Hà Nội.

[11] Trần Thành Nam (2015). *Mối liên hệ giữa phong cách hành vi làm cha mẹ và các biểu hiện rối loạn hành vi cảm xúc ở thanh thiếu niên*. Tạp chí Tâm lí học, số 4 (193); tr 49-56.

THẺ LỆ ĐĂNG BÀI BÁO KHOA HỌC

1. Bài gửi đăng trên Tạp chí Giáo dục chưa và không gửi đăng trên các sách, báo, tạp chí khác. Tạp chí không nhận đăng các bài đã đăng trên những ấn phẩm khác và không trả lại các bài không được đăng.

2. Bài viết được trình bày theo trình tự như sau: *tóm tắt* (ý tưởng và nội dung bài báo, tóm tắt bằng tiếng Việt và tiếng Anh, bao gồm cả tên bài báo, không quá 200 từ); *từ khóa* (bằng tiếng Việt và tiếng Anh); *mở đầu* (tóm tắt tình trạng nghiên cứu trong nước và thế giới, tính thời sự của vấn đề nghiên cứu,...); *nội dung bài báo* (trình bày về phương pháp nghiên cứu, phương tiện nghiên cứu, đối tượng nghiên cứu, kết quả nghiên cứu và thảo luận,...); *kết luận và thảo luận, tài liệu tham khảo*.

3. Bài gửi đăng không quá 5.000 từ, dùng font chữ Times New Roman, cỡ chữ 14, khổ A4 và không quá 10 trang (có thể gửi bản mềm dạng file word và kèm bản in); công thức toán có thể dùng phần mềm Mathtype, công thức hóa học có thể dùng phần mềm ACD/Chem Sketch hoặc Science Helper for Word; hình vẽ rõ ràng, đánh số thứ tự và tên hình vẽ phía dưới hình vẽ; bảng, biểu rõ ràng, đánh số thứ tự và tên bảng, biểu phía trên; tên riêng người, địa phương, thuật ngữ tiếng nước ngoài để nguyên vẹn, không phiên âm sang tiếng Việt; các đoạn trích dẫn trong bài để trong ngoặc kép, in nghiêng.

4. Tài liệu tham khảo để ở cuối bài có đánh số theo thứ tự trích dẫn; có trình tự như sau: Tên tác giả (tên các tác giả cách

nhau bởi dấu gạch ngang) (năm xuất bản). *Tên tài liệu tham khảo* (in nghiêng). Tên nhà xuất bản.

Chẳng hạn như sau:

[1] Nguyễn Xuân Bình (2011). *Vấn đề tự học của sinh viên năm thứ nhất Trường Cao đẳng Y tế Hà Nội hiện nay*. Tạp chí Giáo dục, số 270, tr 57-59.

[2] Đỗ Hữu Châu (1985). *Từ vựng - ngữ nghĩa tiếng Việt*. NXB Giáo dục.

[3] Trần Thị Quốc Minh (1996). *Phân tích tâm lí tình huống có vấn đề trong mối quan hệ giữa giáo viên và trẻ mẫu giáo*. Luận án tiến sĩ. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

[4] Lesh, R - Caylor, B (2007). *Modeling as application versus modeling as a way to create mathematics*. International Journal of Computers for Mathematical Learning, 12, pp. 173-194.

[5] Van de Walle, J. A (2004). *Elementary and middle school mathematics: Teaching developmentally*. Pearson Education Publisher.

5. Họ và tên, học vị, chức danh khoa học, nơi công tác, email và số điện thoại của tác giả cần được ghi ở đầu bài viết, sau tên bài báo.

6. Bài viết xin gửi về Tòa soạn theo địa chỉ: Số 04, Trịnh Hoài Đức, Đống Đa, Hà Nội hoặc qua thư điện tử: tapchigiaoduc@moet.edu.vn.